

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2022

V/v ly hôn, nuôi con chung giữa  
chị L và anh C

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Việt Hùng;

2. Ông Nguyễn Thành Thái.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46 /2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 8, xã HV, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt có lý do”.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Thành C, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 8, xã HV, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt lần hai không lý do”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30 tháng 5 năm 2022 và lời khai quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa L và anh Bùi Thành C đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 10 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh C. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, bất đồng trong việc làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái, anh C không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng đã ly thân, chấm dứt

mọi quan hệ trách nhiệm, tình cảm từ đầu năm 2022 cho đến nay. Chị và các con đã ra ở riêng. Nay xác định vợ chồng không còn , mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh C có 02 con chung là cháu Bùi Lương L1, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Bùi Thanh D, sinh ngày 17/02/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cả hai con chung sống cùng chị L tại xã HP, hiện nay, cháu L1 đang học tại lớp 9B trường Trung học cơ sở xã HP, còn cháu D đang học lớp 4A trường Tiểu học xã HP. Nay vợ chồng ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay điều kiện C việc, không đến Tòa án làm việc được nên chị Nguyễn Thị Hoa L đề nghị được vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

\* Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Anh Bùi Thành C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: C nhận về thời gian hai người kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân như chị L trình bày là đúng. Theo anh C nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất quan điểm làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái, cách đối nhân xử thế đối với hai bên gia Nam nội ngoại, bản thân chị L và anh C không có sự tôn trọng lẫn nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh C nhận thấy không thể hàn gắn được nữa, chị L và hai con đã về nhà bố mẹ đẻ chị L ở nên anh C nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Bùi Lương L1, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Bùi Thanh D, sinh ngày 17/02/2013. Mặc dù anh không có nghề nghiệp ổn định, làm tự do tại nhà nhưng anh C cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ nợ chung: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Thành C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoa L và anh Bùi Thành C trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã HV, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tổ chức đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 10 năm 2007 là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hoa L và anh Bùi Thành C là có thật, được chính quyền địa phương xác nhận. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau, đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, nhưng hai bên không có biện pháp nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Chị L làm đơn xin ly hôn, anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống với chị L. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị Nguyễn Thị Hoa L được ly hôn anh Bùi Thành C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh C có hai con chung là cháu Bùi Lương L1, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Bùi Thanh D, sinh ngày 17/02/2013. Nay ly hôn chị L và anh C đều mong muốn được nuôi con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, yêu cầu của các đương sự và nguyện vọng của các con thì thấy: Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là mong muốn chính đáng của cha mẹ. Chị L xuất trình cho Tòa án thu nhập của chị L đang làm tại Công ty TNHH Maxport limited (Việt Nam) - Chi nhánh Nam Định, với mức lương chính và thu nhập thêm tiền thưởng là 9.845.161 đồng, đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con. Anh C khai nhận có làm nghề tự do và cho rằng với anh nuôi con tuy hơi khó khăn nhưng anh C sẽ cố gắng tạo điều kiện tốt cho con, nhưng anh C không giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh có thu nhập, điều kiện nuôi dưỡng con chung. Nguyện vọng của hai cháu Bùi Lương L1 và Bùi Thanh D có mong muốn xin được ở cùng mẹ. Từ khi vợ chồng sống ly thân hai con chung đang ở với chị L tại xã HP và các con vẫn phát triển bình thường, được học hành đầy đủ, hiện đang học tại xã HP,

Căn cứ vào các điều kiện trên, cần giao cả hai con chung cho chị L nuôi dưỡng và chấp nhận ý kiến tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hoa L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật mà để anh C tự đi lại thăm nom chăm sóc con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn*: Chị Nguyễn Thị Hoa L là nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia Đình; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoa L và anh Bùi Thành C.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Lương L1, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Bùi Thanh D, sinh ngày 17/02/2013 cho chị Nguyễn Thị Hoa L nuôi dưỡng trực tiếp. Anh Bùi Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. (Hiện nay cháu Lương Lương và Thanh D đang sống cùng chị L).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Hoa L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0006200 ngày 07/6/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;;
- Chi cục THADS HH;
- UBND xã HV;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hằng**